

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ, GIẢM THIỂU CHẤT THẢI NHỰA ĐỂ BẢO VỆ ĐẠI DƯƠNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG SINH KẾ BIỂN VIỆT NAM

● TRƯƠNG THỊ NHƯ NGUYỆT

TÓM TẮT:

Ô nhiễm chất thải nhựa và chất thải nhựa đại dương đang là vấn đề môi trường nhức nhối của hầu hết các quốc gia trên thế giới và cả Việt Nam. Mỗi năm có hàng chục triệu tấn nhựa được thải vào đại dương đã làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và hệ sinh thái biển và còn tác động trực tiếp tới các hoạt động kinh tế, cộng đồng dân cư ven biển, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh lương thực, an ninh năng lượng... Dự báo đến năm 2025 sẽ có nhiều rác thải nhựa hơn cả số lượng cá trong đại dương. Đây là một thực trạng rất đáng lo ngại. Nhận thấy những tác hại từ rác thải nhựa lên biển nên nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam đã tìm các giải pháp chống rác thải nhựa để bảo vệ đại dương và phát triển bền vững sinh kế biển. Bài viết này sẽ bàn về việc tăng cường quản lý, giảm thiểu chất thải nhựa để bảo vệ đại dương và phát triển bền vững sinh kế biển Việt Nam.

Từ khóa: quản lý, giảm thiểu chất thải nhựa, bảo vệ đại dương, phát triển bền vững kinh kế biển, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Với đường bờ biển dài hơn 3.200km, diện tích biển thuộc quyền chủ quyền và quyền tài phán gấp 3 lần diện tích đất liền, Việt Nam có nhiều lợi thế để đẩy mạnh phát triển về biển. Để trở thành một quốc gia mạnh về biển, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, đường lối, cụ thể hóa và thể chế hóa nội dung này. Tại kỳ họp thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã thông qua Nghị quyết 36 về Chiến lược Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Và tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định kinh tế biển là một trong những

nhệm vụ, giải pháp quan trọng để đưa Việt Nam đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao... Theo đó, mục tiêu đến năm 2030, đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển kinh tế biển; hình thành văn hóa sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng. Cụ thể, Việt Nam hướng đến phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển; bảo đảm hài hòa giữa các hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn

và phát triển, giữa lợi ích của địa phương có biển và địa phương không có biển; tăng cường liên kết, cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát huy tiềm năng, lợi thế của biển, tạo động lực phát triển kinh tế đất nước. Việc phát triển kinh tế biển của Việt Nam cũng phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, kiểm soát khai thác tài nguyên, phục hồi hệ sinh thái biển, gắn liền với bảo đảm quốc phòng - an ninh và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo. Phấn đấu đến năm 2030, quy mô kinh tế của 28 tỉnh, thành phố ven biển bằng 65 - 70% GDP cả nước.

Với đặc điểm thời gian phân hủy lâu, tồn tại trong môi trường từ hàng trăm đến hàng nghìn năm, ô nhiễm môi trường nói chung, ô nhiễm môi trường biển do rác thải nhựa đã trở thành vấn đề môi trường toàn cầu, được chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, các nhà khoa học, các tổ chức phi chính phủ và người dân trên toàn thế giới hết sức quan tâm.

2. Thực trạng rác thải nhựa ở Việt Nam

Việt Nam là một đất nước đang phát triển, có nhiều trung tâm kinh tế, thương mại, du lịch và công nghiệp lớn với tốc độ tăng trưởng kinh tế ngày càng cao. Hiện nay, rác thải nhựa có nguồn gốc chủ yếu từ các hoạt động sinh hoạt, tiêu dùng của người dân; từ hoạt động sản xuất của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên đất liền và các nguồn thải trên biển bao gồm các hoạt động vận tải, đánh bắt, sự cố thiên nhiên, chất thải trôi nổi trên biển và các hoạt động khác. Tại Việt Nam, cũng như trên thế giới, gần 50% sản phẩm nhựa được thiết kế, sản xuất phục vụ mục đích sử dụng một lần và sau đó thải bỏ. Trong tổng lượng chất thải nhựa thải bỏ, chỉ có một phần được thu hồi - tái chế, một phần được xử lý bằng biện pháp thiêu đốt hoặc chôn lấp. Như vậy, một lượng lớn rác thải nhựa bị cuốn vào hệ thống sông ngòi, kênh rạch trôi ra biển. Bên cạnh đó, việc thải bỏ hoặc làm mất ngư cụ trong hoạt động khai thác thủy sản, thải bỏ rác thải nhựa trong các hoạt động kinh tế - xã hội khác diễn ra trên biển cũng chưa được quản lý, kiểm soát chặt chẽ. Thực tế

trong thời gian qua, việc quản lý rác thải nhựa tại các hải đảo, các khu du lịch biển, nhất là các bãi biển còn hạn chế. Việc xả rác thải nhựa bừa bãi cùng với một lượng lớn rác thải từ đại dương dạt vào các đảo, bãi tắm, đặc biệt trong mùa du lịch đang là vấn đề đáng báo động ở các vùng ven biển và hải đảo.

Hiện nay, Việt Nam chưa có số liệu thống kê cụ thể về tỷ lệ thu gom chất thải nhựa mà chỉ có thống kê về tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt (CTRSR), trong đó có chất thải nhựa và túi ni lông. Việc phân loại, thu gom chất thải nhựa có thể tái chế thường là mang tính chất tự phát ở quy mô hộ gia đình, người thu gom rác và nhặt phế liệu tự do. Chất thải nhựa phát sinh từ các hộ gia đình, chợ, khu vực công cộng chủ yếu được xử lý cùng với CTRSH đã được thu gom. Túi ni lông sử dụng thường là loại túi siêu mỏng, khó phân hủy và bị thải bỏ sau một lần sử dụng do giá trị thu hồi để tái chế thấp. Tỷ lệ chất thải bao bì, túi ni lông trung bình tại bãi chôn lấp CTRSH chiếm khoảng từ 6 - 8%.

Có một thực tế đáng lo ngại là, nhận thức của đa số người dân trong việc thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý CTRSH, đặc biệt là chất thải nhựa và túi ni lông, vẫn còn nhiều hạn chế do chưa thấy rõ được những tác hại của việc thải chất thải nhựa đối với môi trường và hệ sinh thái. Thói quen sử dụng túi ni lông khó phân hủy của người dân vẫn còn phổ biến, chưa nhận thức được lợi ích kinh tế của việc phân loại, thu gom và tái chế rác thải nhựa nên tỷ lệ thu gom chất thải nhựa so với lượng phát sinh còn thấp.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ, sản phẩm có phát sinh chất thải nói chung và chất thải nhựa khó phân hủy vào môi trường chưa thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm trong giảm phát thải và thực hiện tái sử dụng, cũng như đẩy mạnh hiệu quả của ngành công nghiệp tái chế. Mặt khác, công tác quản lý, xử lý CTRSH ở Việt Nam trong thời gian qua chưa được áp dụng theo phương thức quản lý tổng hợp, chưa chú trọng đến các giải pháp giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và thu hồi năng lượng từ chất thải.

Theo báo cáo của một số tổ chức quốc tế, ở Việt Nam, túi ni lông chiếm khối lượng khá lớn trong chất thải nhựa do được cung cấp miễn phí từ các cửa hàng, với mức sử dụng trung bình là 35 túi/hộ gia đình/tuần. Mỗi ngày, có hàng chục triệu túi ni lông được sử dụng và thải ra môi trường nhưng chỉ có 27% trong số đó được thu gom, xử lý và tái chế. Như vậy, một lượng lớn rác thải nhựa bị cuốn vào hệ thống sông ngòi, kênh rạch trôi ra biển.

3. Tình hình thực hiện quản lý chất thải nhựa trên các vùng biển và đại dương

Để giải quyết vấn nạn chất thải nhựa, trong đó đặc biệt chú trọng giảm thiểu chất thải nhựa trên các vùng biển và đại dương, Kế hoạch hành động của Chính phủ được đưa ra với các mục tiêu cụ thể là: Đến năm 2025 phải tạo được sự đột phá trong nhận thức của toàn xã hội về sử dụng các sản phẩm nhựa, thải bỏ chất thải nhựa ra môi trường và tác hại của rác thải nhựa đại dương tới tài nguyên, môi trường, các hệ sinh thái biển và sức khỏe con người. Theo đó, sẽ phải giảm thiểu 50% rác thải nhựa đại dương; 50% ngư cụ đánh bắt cá bị mất hoặc bị vứt bỏ sẽ được thu gom; 80% các khu du lịch, dịch vụ ven biển không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy; bảo đảm tối thiểu 1 năm thu gom 2 lần, làm sạch rác thải nhựa tại các bãi tắm biển; 80% các khu bảo tồn biển không còn rác thải nhựa.

Hướng đến việc xây dựng hoàn thành mục tiêu 14.1 trong Chương trình Nghị sự phát triển bền vững đến năm 2030 của Liên hợp quốc về ngăn ngừa và giảm thiểu các loại hình ô nhiễm rác thải nhựa đại dương, Việt Nam đã nỗ lực thể hiện qua các cam kết chính trị cũng như các hoạt động thực tiễn quản lý giảm thiểu chất thải nhựa. Đặc biệt phải kể đến các chính sách đã ban hành như Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 14/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại

dương đến năm 2030; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 5/3/2020 của Chính phủ về công bố Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW...

Một trong những mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt ra là “Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển; tiên phong trong khu vực về giảm thiểu chất thải nhựa đại dương”. Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho Bộ Tài nguyên và Môi trường phải “chủ động, tích cực tham gia và đề xuất, thực hiện các sáng kiến hợp tác tại các diễn đàn quốc tế và khu vực;” “thúc đẩy hình thành khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế về phòng, chống, giảm thiểu rác thải nhựa đại dương”.

Thực hiện các chủ trương và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về giảm thiểu chất thải nhựa đại dương, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ động tham gia cùng nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế trong khuôn khổ Hội đồng Môi trường Liên hợp quốc để bàn về các giải pháp, chính sách cơ chế để giải quyết vấn đề rác thải nhựa đại dương. Dự án “Giảm thiểu rác thải nhựa đại dương tại Việt Nam” được phê duyệt theo Quyết định số 1426/QĐ-BTNMT ngày 2/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, giao Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam làm chủ Dự án. Được Bộ Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và An toàn hạt nhân nước Cộng hòa Liên bang Đức tài trợ, Dự án được kỳ vọng sẽ góp phần giảm ô nhiễm rác thải nhựa đại dương tại Việt Nam thông qua việc hỗ trợ xây dựng các văn bản hướng dẫn, thực hiện các chính sách ưu tiên liên quan đến chất thải nhựa, các hoạt động truyền thông; tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi đối với chất thải nhựa, nhằm hỗ trợ thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 tại Việt Nam. Dự án có 4 hợp phần chính gồm: truyền thông, hỗ trợ chính sách, đô thị giảm nhựa và khu bảo tồn biển. Dự án được triển khai trên 7 tỉnh, thành phố, huyện gồm: tỉnh Hà Tĩnh, thành phố

Đồng Hới (tỉnh Quảng Bình), huyện A Lưới (tỉnh Thừa Thiên - Huế), thành phố Đà Nẵng, các tỉnh Phú Yên, Long An, thành phố Rạch Giá (tỉnh Kiên Giang) và 3 khu bảo tồn biển gồm Cù Lao Chàm, Côn Đảo và Phú Quốc.

Trên cơ sở tình hình triển khai việc quản lý rác thải nhựa đại dương, các bộ, ngành, cơ quan có liên quan đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tham gia đàm phán xây dựng Thỏa thuận toàn cầu về rác thải nhựa đại dương trong quý 2/2021; và tham gia các hoạt động trong khuôn khổ Kỳ họp thứ 5 của Hội đồng Môi trường Liên hợp quốc đã được tổ chức vào tháng 2/2021.

Trong thời gian tới, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam cùng các địa phương ven biển sẽ cần phải chủ động phối hợp với các tổ chức quốc tế huy động nguồn lực xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình hành động, công việc, nhiệm vụ... Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về rác thải nhựa đại dương, đặc biệt là Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 14/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa. Hợp tác chặt chẽ với các tổ chức quốc tế và các đối

tác phát triển; cùng cộng tác chia sẻ thông tin, kinh nghiệm giữa các quốc gia trong vùng và trên thế giới để thực hiện các chương trình quản lý, phòng chống chất thải nhựa.

4. Kết luận

Để các chủ trương, chính sách về giảm thiểu rác thải nhựa đại dương ở nước ta đi vào thực chất, cần nâng cao nhận thức của mọi người dân, các đơn vị doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh có sử dụng các sản phẩm nhựa về những ảnh hưởng tiêu cực của ô nhiễm nhựa đối với môi trường sống và sức khỏe của con người. Từ đó, sẽ tạo ra những thay đổi tích cực trong thói quen tiêu dùng của người dân, khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm thân thiện hơn với môi trường; cũng như thu gom, phân loại, tái chế và sáng chế các sản phẩm nhựa có thể sử dụng cho nhiều mục đích. Bên cạnh đó, hệ thống chính sách và pháp luật cũng cần được tăng cường để tạo ra hành lang pháp lý rõ ràng, hiệu quả, với tư duy mới về kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số, tiếp cận vòng kín, mở rộng trách nhiệm của nhà sản xuất, cũng như những biện pháp khuyến khích việc sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm thân thiện với môi trường. Cần tạo điều kiện nhân rộng các mô hình công sở, doanh nghiệp, cộng đồng và thành phố không rác thải nhựa để có thể huy động được sự tham gia tích cực hơn từ các doanh nghiệp và người dân ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ, (2018), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Ngày 22 tháng 10 năm 2018.
2. Thủ tướng Chính phủ, (2020), *Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/03/2020: Ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
3. Thủ tướng Chính phủ (2019), *Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 14/12/2019 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030*.
4. Thủ tướng Chính phủ, (2020), *Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa*.

Ngày nhận bài: 1/4/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 1/5/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 20/5/2021

Thông tin tác giả:

TRƯƠNG THỊ NHƯ NGUYỆT

Trường Đại học Công đoàn

**STRENGTHENING THE PLASTIC WASTE REDUCTION
AND MANAGEMENT TO PROTECT THE OCEANS
AND SUSTAINABLY DEVELOP MARINE LIVELIHOODS
IN VIETNAM**

● **TRƯƠNG THỊ NHƯ NGUYỆT**

Vietnam Trade Union University

ABSTRACT:

Plastic pollution and plastic waste in ocean are the most concerned environmental issues in the world in general and in Vietnam in particular. Every year, tens of millions of tons of plastic are discharged into the oceans, affecting the environment and marine ecosystems. This issue directly impacts economic activities and coastal communities, and potentially causes crises over food, energy, etc. It is forecasted that oceans will carry more plastic than fish (by weight) by 2050. Recognizing harmful effects of plastic waste into the oceans, many countries including Vietnam have sought solutions to combat marine plastic pollution to protect the oceans and promote sustainable marine livelihoods. This paper discusses the need for strengthening the plastic waste reduction and management to protect the oceans and sustainably develop marine livelihoods in Vietnam.

Keywords: management, reducing plastic waste, ocean protection, sustainable marine economic development, Vietnam.